



# XÁC ĐỊNH BÍ MẬT NHÀ NƯỚC VÀ ĐỘ MẬT CỦA BÍ MẬT NHÀ NƯỚC; THỐNG KÊ, LƯU GIỮ, BẢO QUẢN; VẬN CHUYỂN, GIAO, NHẬN TÀI LIỆU, VẬT CHỨA BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

(Điều 10, Điều 12, Điều 13 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2025)

*Theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025, việc xác định bí mật nhà nước và độ mật; thống kê, lưu giữ, bảo quản; vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước là các hoạt động quản lý bắt buộc nhằm bảo đảm an toàn, thống nhất và đúng pháp luật. Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật phải đúng phạm vi, đúng thẩm quyền, căn cứ mức độ quan trọng của thông tin đối với lợi ích quốc gia. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được thống kê đầy đủ, lưu giữ, bảo quản chặt chẽ và không để lộ, mất, sử dụng trái phép. Các hoạt động vận chuyển, giao, nhận phải tuân thủ quy trình bảo mật nghiêm ngặt và gắn với trách nhiệm cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.*

## I. XÁC ĐỊNH BÍ MẬT NHÀ NƯỚC VÀ ĐỘ MẬT CỦA BÍ MẬT NHÀ NƯỚC (Điều 10)

**1.** Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước phải căn cứ vào danh mục bí mật nhà nước và quy định của Luật này.



**2.** Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước và phạm vi lưu hành của bí mật nhà nước.

**3.** Trường hợp sử dụng bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức khác thì phải xác định độ mật tương ứng theo danh mục bí mật nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trường hợp thông tin trong cùng một tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thuộc danh mục bí mật nhà nước có độ mật khác nhau thì xác định theo độ mật cao nhất.

**4.** Độ mật của bí mật nhà nước được thể hiện bằng dấu chỉ độ mật, văn bản xác định độ mật hoặc hình thức phù hợp khác.

II. THÔNG KÊ, LƯU GIỮ, BẢO QUẢN TÀI LIỆU, VẬT CHỨA BÍ MẬT NHÀ NƯỚC (Điều 12)

1. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi tiếp nhận, phát hành phải được thống kê theo trình tự thời gian và độ mật.



2. Bí mật nhà nước chứa trong thiết bị có tính năng lưu giữ, sao, chụp phải được bảo vệ bằng biện pháp thích hợp bảo đảm an toàn.

3. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được lưu giữ, bảo quản ở nơi an toàn và có phương án bảo vệ.

III. VẬN CHUYỂN, GIAO, NHẬN TÀI LIỆU, VẬT CHỨA BÍ MẬT NHÀ NƯỚC (Điều 13)

1. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ở trong nước do người làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước, người làm công tác giao liên hoặc văn thư của cơ quan, tổ chức thực hiện.

2. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước giữa cơ quan, tổ chức ở trong nước với cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở nước ngoài hoặc giữa các cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở nước ngoài với nhau do giao liên ngoại giao hoặc người được giao nhiệm vụ thực hiện.

3. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải thực hiện theo nguyên tắc giữ kín, niêm phong.

4. Trong quá trình vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải có biện pháp bảo quản, bảo đảm an toàn; trường hợp cần thiết phải có lực lượng bảo vệ.



5. Vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua dịch vụ bưu chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về bưu chính.

6. Nơi gửi và nơi nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải kiểm tra, đối chiếu để kịp thời phát hiện sai sót và có biện pháp xử lý; việc giao, nhận phải được ghi đầy đủ vào sổ theo dõi, người nhận phải ký nhận.

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

